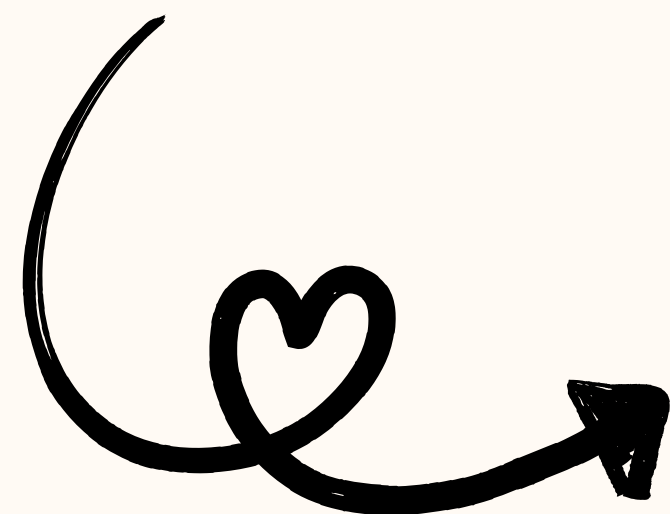




Speech



GIẢI MÃ IELTS - SPEAKING PART 2

Phương pháp & Kỹ thuật

Chinh phục IELTS 6.5+

MỘT WORKSHOP CỦA IPU

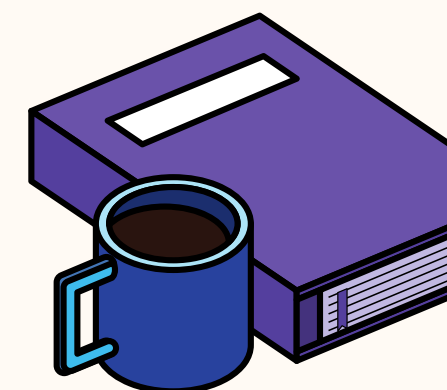


TABLE OF CONTENT

- 01 Hiểu về IELTS Speaking Part 2
- 02 Phương pháp & Kỹ thuật
- 03 Nâng cấp từ vựng
- 04 LIVE: Thực hành và nhận Feedback
- 05 Q&A



Ms. Anh Tú - Giáo viên tại IPU

8.5 IELTS Overall

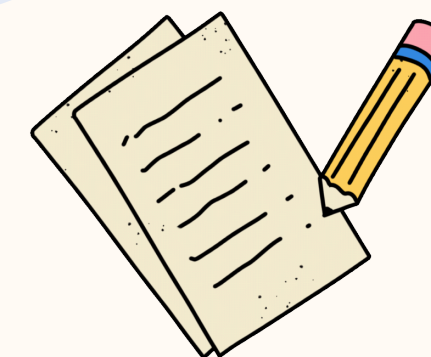
8.0 Speaking TESOL Certified



| PHẦN 1



Hiểu về IELTS Speaking Part 2



Có bao nhiêu tiêu chí khi chấm IELTS Speaking?

3

4

5

Submit

● Loading...

Có điểm lẻ - 0.5 cho từng tiêu chí không?

No - Không

Yes - Có

Submit

● Loading...

Điểm kỹ năng Speaking làm tròn lên hay xuống? 7-7-7-6

Xuống 6.75->6.5

Lên 6.75->7.0

Submit

● Loading...

Tiêu chí đánh giá Speaking

Band	Fluency and Coherence - Độ trôi chảy và mạch lạc
7	- Có thể kéo dài câu nói mà không cần nỗ lực nhiều - Đôi khi có thể thể hiện sự ngập ngừng, một số sự lặp lại và / hoặc tự điều chỉnh, sửa lỗi ở giữa câu nói, liên quan đến việc tìm kiếm ngôn ngữ phù hợp nhưng không ảnh hưởng đến độ mạch lạc - Sử dụng nhiều, đa dạng và linh hoạt các phép nối cũng như discourse markers
6	- Có khả năng và mong muốn kéo dài câu nói - Đôi khi có thể mất độ mạch lạc do thỉnh thoảng lặp lại, tự sửa lỗi hoặc do ngập ngừng - Sử dụng nhiều các phép nối và discourse marker* nhưng không phải lúc nào cũng thích hợp

Tiêu chí đánh giá Speaking

Band	Lexical Resources - Vốn từ vựng
7	- Sử dụng nguồn từ vựng một cách linh hoạt để thảo luận về nhiều chủ đề khác nhau - Sử dụng được một số thành ngữ và các từ vựng ít phổ biến hơn, đồng thời cho thấy một số kiến thức về văn phong và cụm từ, tuy nhiên các sự lựa chọn chưa được phù hợp - Sử dụng hiệu quả nhiều cách diễn đạt (paraphrase) khác nhau
6	- Có vốn từ vựng đủ rộng để có những cuộc thảo luận dài về nhiều chủ đề - Sử dụng từ vựng có thể không phù hợp những vẫn thể hiện ý nghĩa rõ ràng - Nhìn chung diễn đạt ý được bằng nhiều cách chính xác

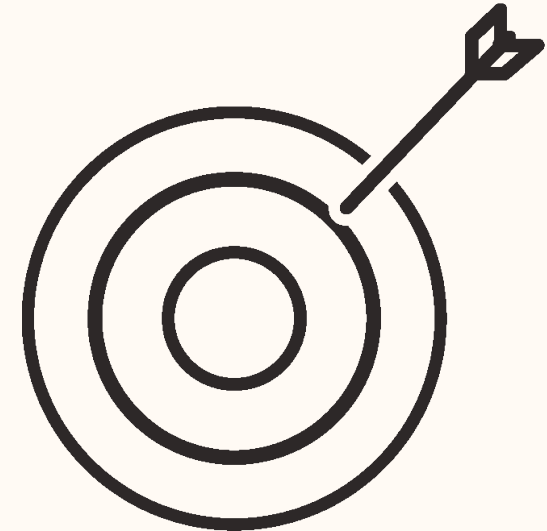
Tiêu chí đánh giá Speaking

Band	Grammatical Range and Accuracy - Phạm vi và độ chính xác ngữ pháp
7	- Sử dụng nhiều cấu trúc phức tạp một cách khá linh hoạt - Các câu được tạo ra thường là không có lỗi - Sử dụng hiệu quả cả câu đơn và câu phức - Chỉ tồn tại một số lỗi ngữ pháp
6	- Sử dụng kết hợp các câu ngắn và phức tạp và đa dạng các cấu trúc nhưng ít linh hoạt - Có thể vẫn mắc lỗi thường xuyên với các cấu trúc phức tạp nhưng những lỗi này hiếm khi cản trở quá trình giao tiếp

Tiêu chí đánh giá Speaking

Band	Pronunciation - Phát âm
7	Band 8: - Sử dụng nhiều và đa dạng các thành tố phát âm với độ chính xác và sự tinh tế Duy trì nhịp điệu phù hợp, sử dụng linh hoạt trọng âm và ngữ điệu trong các câu nói dài, chỉ thỉnh thoảng mắc lỗi - Xuyên suốt bài nói dễ hiểu - Accent ảnh hưởng rất ít đến tính dễ hiểu của bài nói - Thể hiện tất cả các đặc điểm tích cực của Band 6 và một số, nhưng không phải tất cả các đặc điểm tích cực của Band 8
6	- Sử dụng được một số các thành tố phát âm nhưng chưa kiểm soát tốt - Liên kết các cụm từ một cách phù hợp, nhưng nhịp điệu nói có thể bị ảnh hưởng bởi cách đặt trọng âm và/hoặc tốc độ nói nhanh. - Sử dụng hiệu quả một số ngữ điệu và trọng âm nhưng điều này không được duy trì xuyên suốt bài nói - Nhìn chung bài nói có thể được hiểu xuyên suốt, mặc dù việc phát âm sai các từ đơn hoặc âm đôi khi làm giảm độ rõ ràng

SAI LẦM PHỔ BIẾN (SPEAKING PART 2)



- Độ dài: Quá ngắn >< Quá dài
- > Nội dung chưa mở rộng >< Lan man
- Thiếu sự liên kết giữa các ý (Fluency)
- Cấu trúc, từ vựng được sử dụng đơn giản (Grammar & Lexical)
- Tốc độ nói chưa được tự nhiên (Quá chậm vs quá nhanh)
(Pronunciation)



Describe a famous city that/which is interesting

You should say:

- Where it is: Da Nang City
- Why it is interesting
- What the city is famous for
- And explain how you feel about it

Samples

Bold: Lexical - Vocabulary

Italic: Grammar

Underline: Discourse markers

Sample 1: So let me tell you about a **famous city** in my country. And I want to talk about Ho Chi Minh City. This city is **famous for** being a commercial hub and tourist destination in Vietnam. I think it is **interesting** because it has a lot of beautiful places and delicious food like banh mi and pho that tourists can try. Finally, my feelings for Ho Chi Minh City is I really love it.

Sample 2: Okay so for this part, I am going to choose a **well-known** city in my country that I also find excited to talk about. And my choice is Ho Chi Minh City, *which is located* in **the South of Vietnam**. Next, this city is *not only* a popular tourist destination with **various attractions** and delicious **cuisine**; *but it's also* the biggest **economic center** in Vietnam. This is also what makes this place so interesting in my opinion, people **from all over** come here for entertainment or job opportunities. And finally, this is also the place where I *was born* so of course there is a special place for it in my heart.

Describe a famous city that/which is interesting

You should say:

- Where it is: Da Nang City
- What the city is famous for
- Why it is interesting
- And explain how you feel about it

Samples

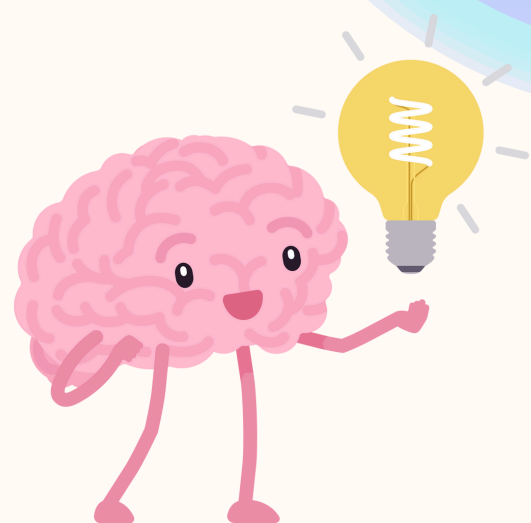
Bold: Lexical - Vocabulary

Italic: Grammar

Underline: Discourse markers

Sample 3: Okay so for this section, I *am going to* pick a **well-known** city that I find interesting to talk about. And my choice *would be* Ho Chi Minh City, *which* is a **major** city located in **the South of Vietnam**. It *is also called* Saigon by others, especially the older generations. Next, let's explore some of the things that make it the one place people **immediately** think of when talking about Vietnam. First of all, for the Vietnamese, Ho Chi Minh City is similar to America *where* people from **remote provinces** would come to **seek** job opportunities and a chance at **a brighter future**. On the other hand, tourists **from all over** also choose Ho Chi Minh City as one of **the stops** in their **itinerary**, *not only* for the many beautiful sights *but also* for the delicious food that it offers *as well*. Personally, I *was born and raise* right here; and I consider myself a lucky person for being **a witness** of **the rapid changes** *it has gone through* over the years. Finally, I hope that in the future, I *am able to* **play a part in** making Saigon an even greater place to live and work in. And that concludes my speech.

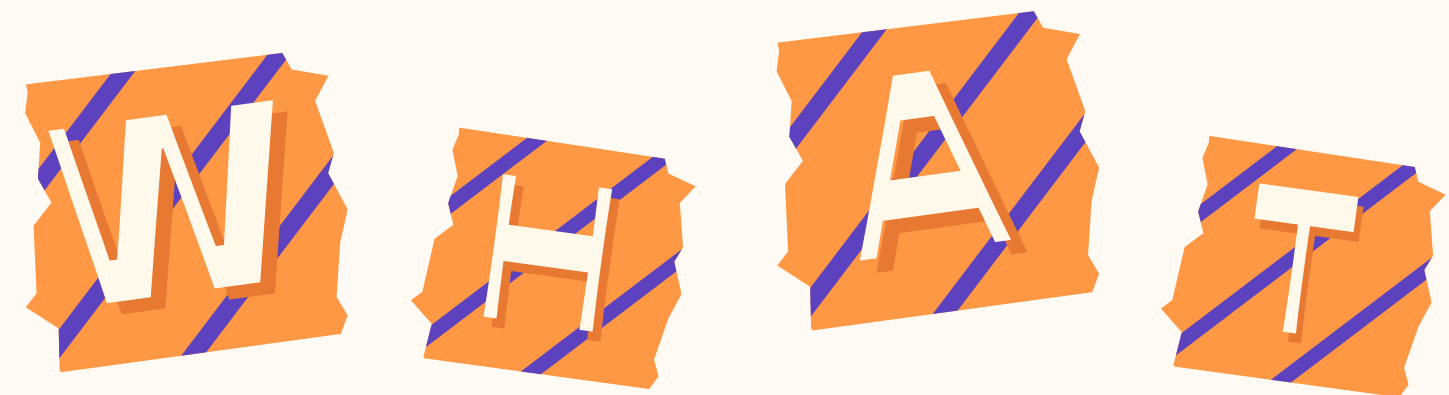
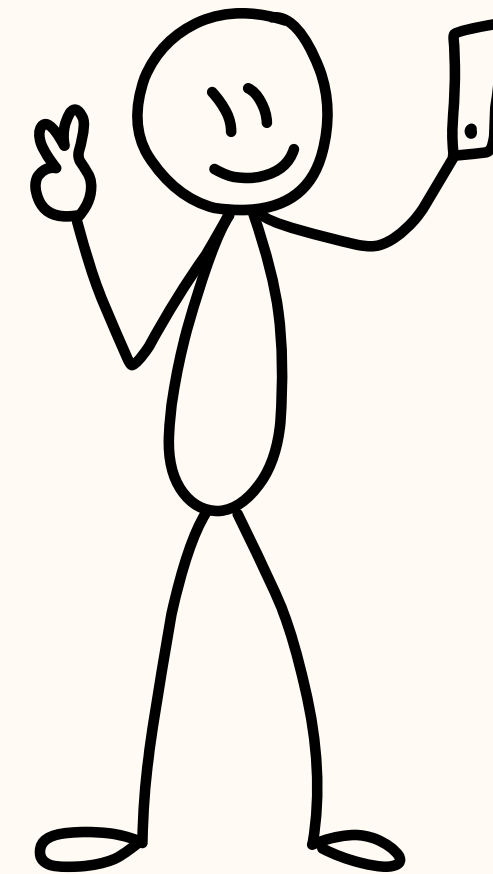
| PHẦN 2



Phương pháp & Kỹ thuật



Chủ đề thường gặp trong Speaking part 2



Chủ đề thường gặp trong Speaking part 2

what?



PHƯƠNG PHÁP HỌC



**Mô hình Bài IELTS Speaking Part 2 –
Dễ dàng chinh phục IELTS 7.0+**

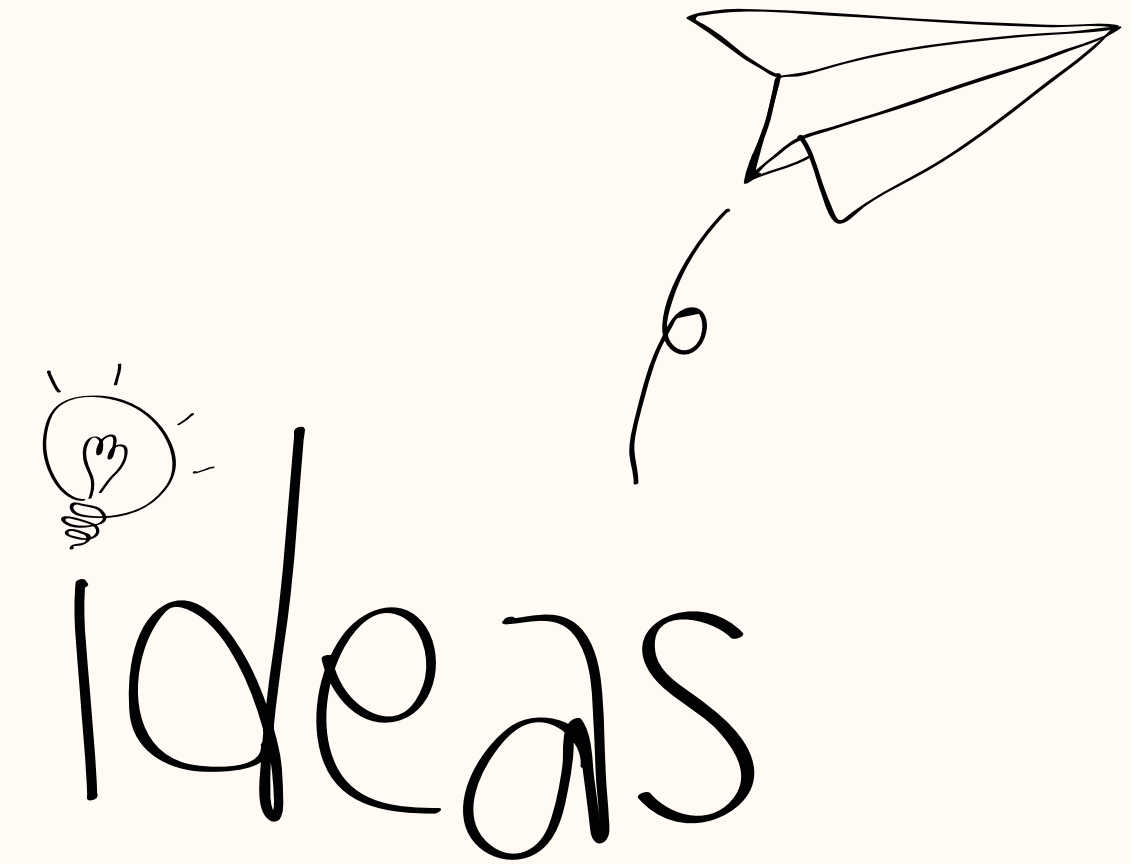
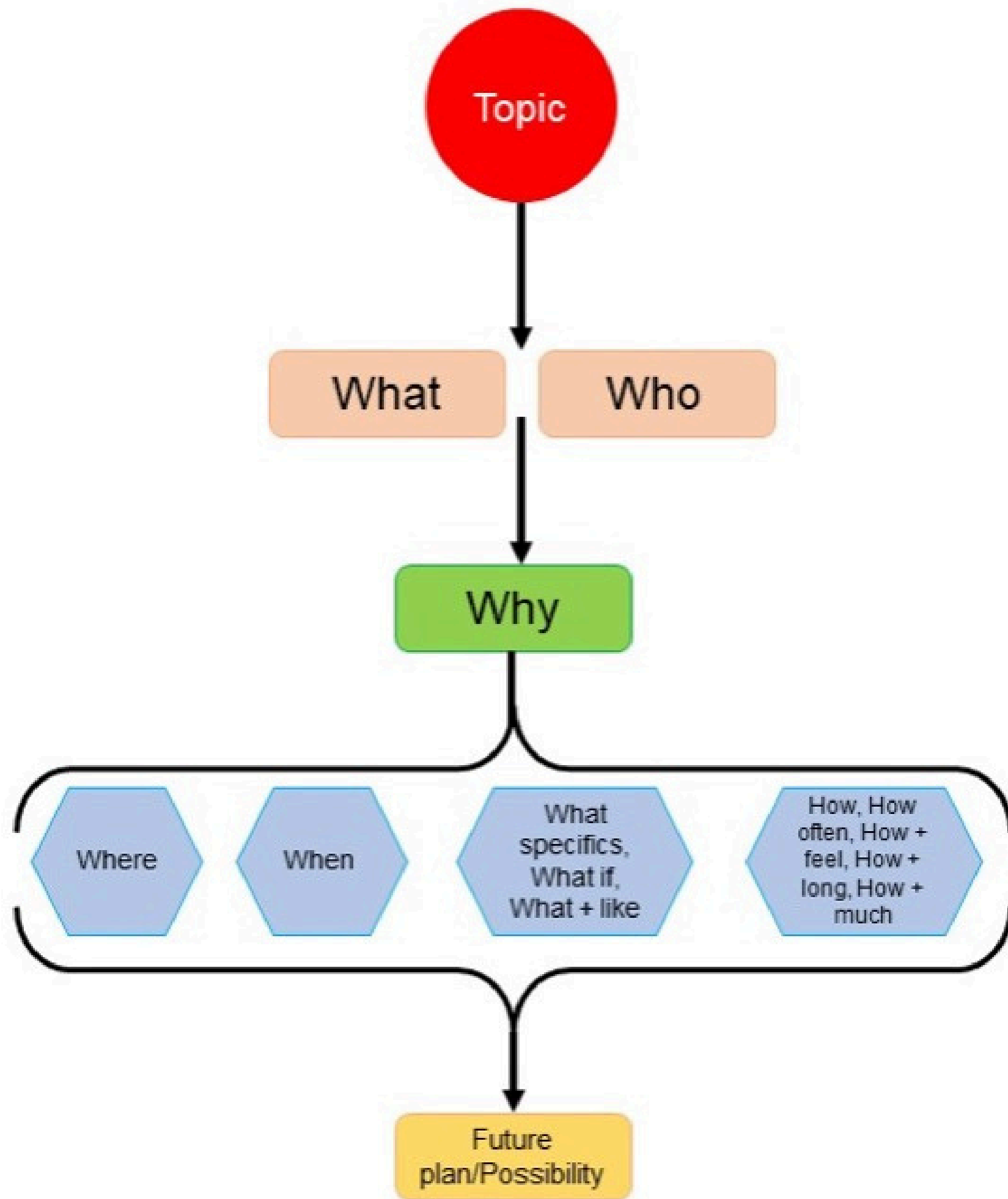
🕒 30 minutes

[Start Learning](#)

https://ielts-powerup.com/khoa-hoc-ielts-mien-phi/?current_page=2

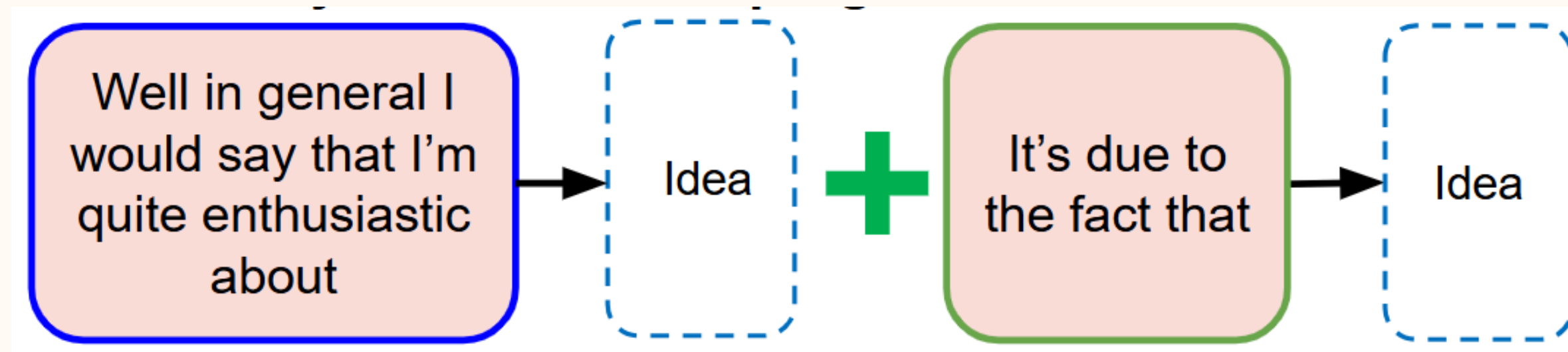
TƯ DUY 5W (+1H)

- Định hình cấu trúc câu trả lời
- Nảy ý tưởng bổ sung/mở rộng
- Cơ hội tạo sự đa dạng Ngữ pháp



PHƯƠNG PHÁP SWITCH

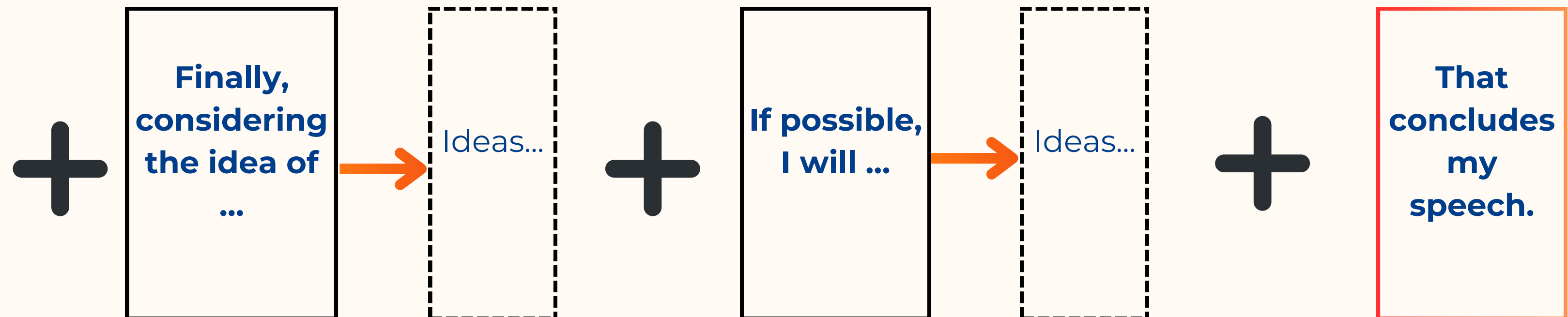
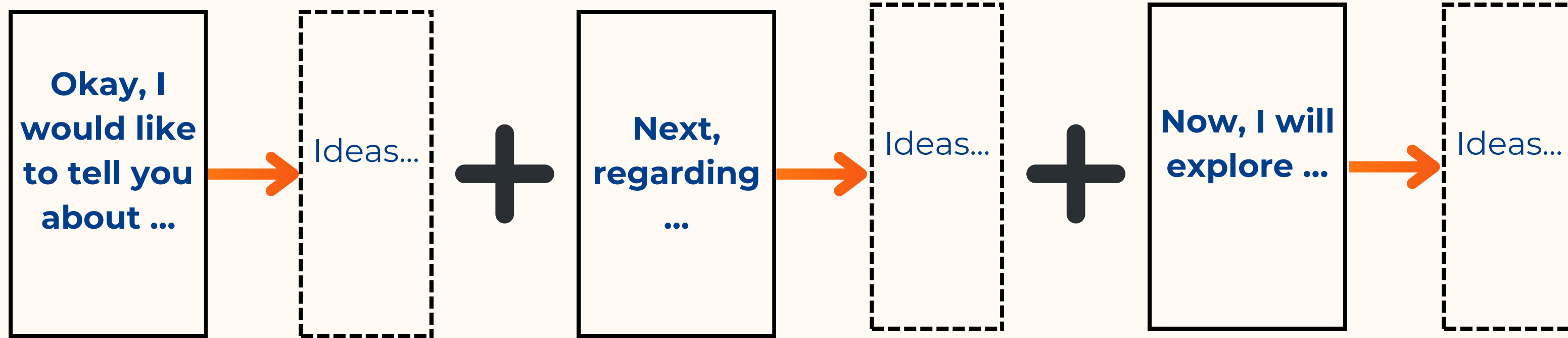
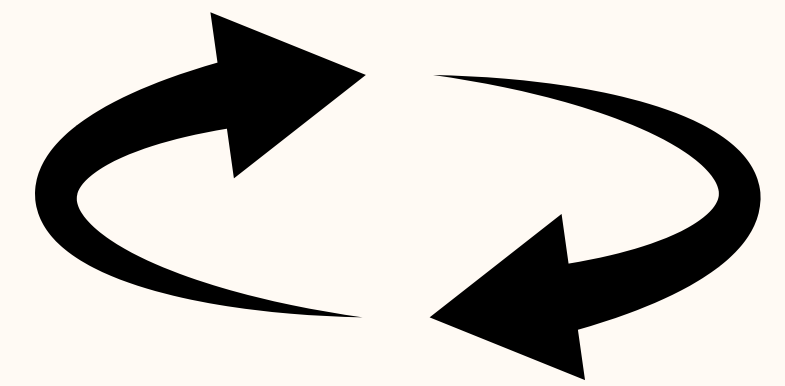
“What’s your favourite TV program?”



Phần hằng: được thiết kế chứa sẵn đa dạng ngữ pháp (would), cấu trúc câu phức (that) cùng từ vựng hay (quite enthusiastic about) - đảm bảo band 6 trở lên.

Phần biến: được bớt đi gánh nặng vì đã được phần hằng gánh dùm, giúp bạn tự tin thể hiện ý tưởng của chính mình.

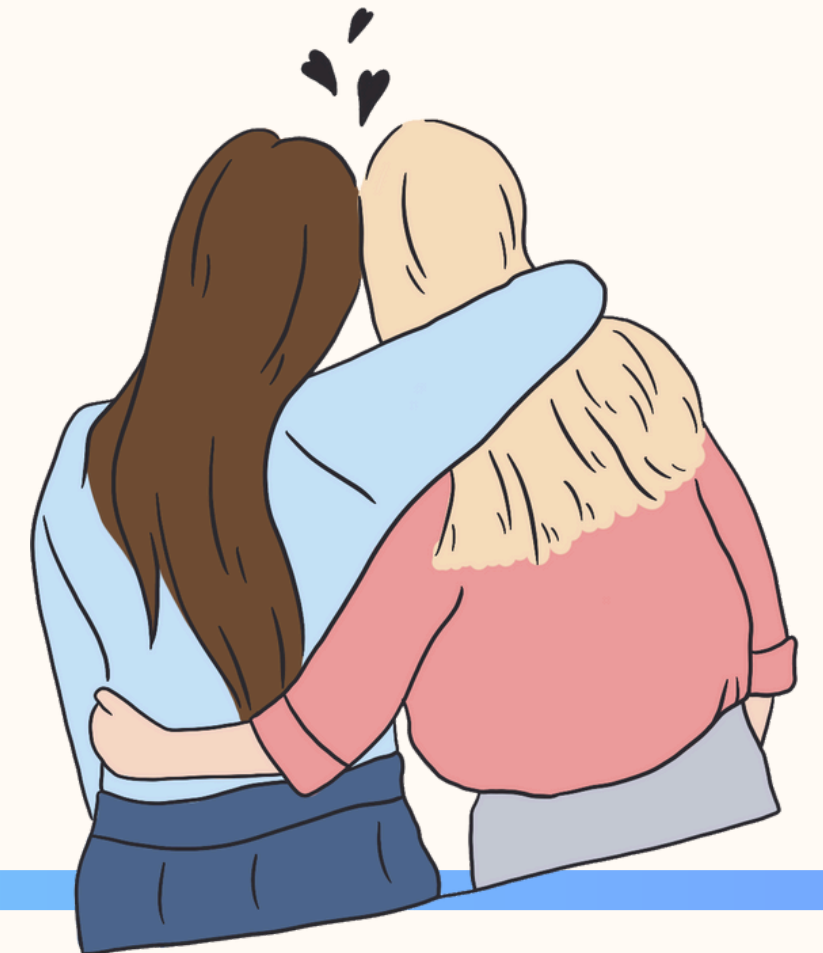
PHẦN HẰNG CHO PART 2



Describe a person that you enjoy spending time with

You should say:

- Who this person is
- How you knew him/her
- What you usually do together
- And explain why you like to spend time with him/her



Describe a person that you enjoy spending time with

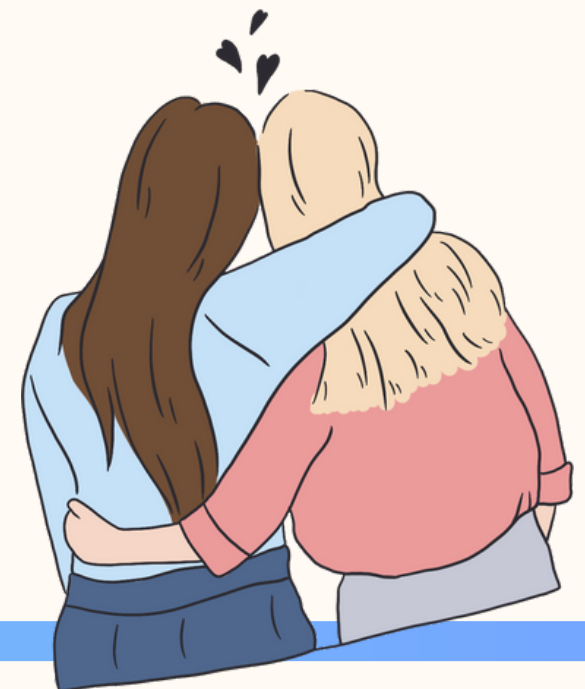
- **Who** this person is -> My best friend whose name is...
 - **Why** her? 1st person think of -> free time
- **How** you knew him/her -> 1st met - frshmn - uni - psych - club
 - **How** did we become bff? -> same interest - reading same manga
- **What** you usually do together -> the activities: dif jobs -> same passion -> cafe -> xchange ideas/ movies w/ trio -> ana
 - **(where/when/with whom)**
- **Why** you like to spend time w/ him/her -> the reason: confide in, x judgement, thru thick & thin



Describe a person that you enjoy spending time with

You should say:

- Who this person is
- How you knew him/her
- What you usually do together
- And explain why you like to spend time with him/her



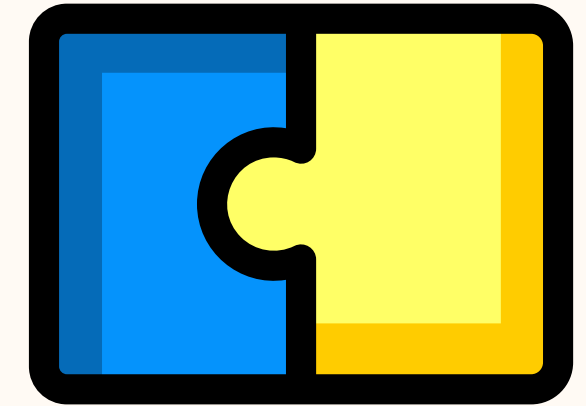
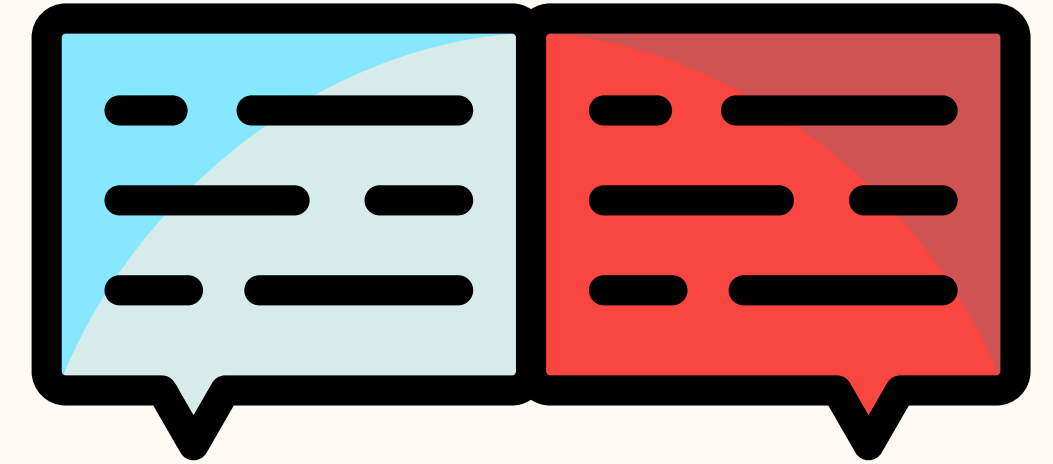
| PHẦN 3



Nâng cấp từ vựng



GỢI Ý SÁCH - BOOK REC



GỢI Ý WEBSITE - WEB REC

YouGlish for English ▼

through thick and thin 🔍 Say it!

All US UK AUS ▼

How to pronounce **through thick and thin** in English (1 out of 206):

FRESNO STATE Faces of Fresno State: Nathan Magsig Watch later Share

0:55 / 3:29 CC ⚙️ YouTube

⏮️ ⏪️ ⏩️ ⏭️ ⏴️ ⏵️

Speed: ▾ Normal ⏴️ ⏵️ 💡

there has been one person who has been with
me **through thick and thin**,

[HTTPS://YOUGLISH.COM/](https://youglish.com/)

GỢI Ý WEBSITE - AI CHECK



ChatGPT

Does the phrase "develop in good harmony" sound natural for speaking

It sounds a bit unnatural. A more natural way to phrase it in spoken English would be:

- "develop in harmony"
- "grow in harmony"
- "develop smoothly and harmoniously"
- "progress in a balanced way"

If you give me the full sentence, I can suggest a more specific revision!



SEARCH REWRITE TRANSLATE SENTENCE FIX AI DETECT ASK PDF

develop in good harmony



23 / 78

Go

✓ The phrase "develop in good harmony" **is correct** and usable in written English.

It can be used when discussing the process of growth or progress that occurs in a balanced and cooperative manner.
Example: "The team worked hard to develop in good harmony, ensuring that all members contributed their strengths."
Alternatives: "grow in harmony" or "progress in unison."

● SIMILAR (16)

The results of elemental analysis (Table 1) are in good harmony with the proposed formula.

[Chemistry Central Journal](#)

The proposed structures of the complexes are in good harmony with the results of the elemental analyses.

[Chemistry Central Journal](#)



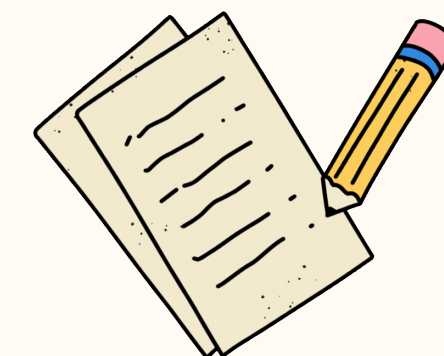
ludwig.guru



| PHẦN 4



LIVE: Thực hành và nhận Feedback



Describe an apartment or a house that you would like to live in near future

You should say:

- What it would look like
- How big it would be
- Where it would be located
- And explain how you feel about this apartment or house



Describe an apartment or a house that you would like to live in near future

You should say:

- What it would look like
- How big it would be
- Where it would be located
- And explain how you feel about this apartment or house



Describe an apartment or a house that you would like to live in near future

- **What** it would look like -> structure: one story/an apartment -> **Why**: lazy -> easy to clean/robot
 - Big window: cat + sunlight
- **How big** it would be: 2 bedrooms (**who**: friends), full equipped kitchen (**why**: cooking/baking)
- **Where** it would be located: location: near my workplace (**why**: commute), walking distance from park/mall (**why**: exercise)
- **How you feel** about this apartment or house -> attitude: working hard, future goal (b4 40)

Cho cô xin feedback nha <3



*Feedback
Form*



THANK YOU

LET'S KEEP THIS MEMORY IN A PHOTOGRAPH



Q&A

TIME



Q1: Dạ em muốn hỏi là em tự học speaking từ ~6.0, mục tiêu 6.5+ thì **có nên dùng công cụ AI để chấm điểm không hay cần có giáo viên để chỉnh sửa ạ?** Và học như thế nào để tối ưu và tăng khả năng cao đạt aim. Em dự định đầu T7 thi ạ.



Thuật toán của AI **chưa thể đánh giá:**

- Accent (Không ảnh hưởng điểm Phát âm)
- Nói đùa - Joke
- Tiếng/từ lóng - Slang
- Thời gian tạm nghỉ - do ý tưởng hay bối rối
- Gợi ý phù hợp cho phần thi



Link: <https://ielts.idp.com/vietnam/prepare/article-ielts-speaking-ai-vs-face-to-face>

Q1: Dạ em muốn hỏi là em tự học speaking từ ~6.0, mục tiêu 6.5+ thì có nên dùng công cụ AI để chấm điểm không hay cần có giáo viên để chỉnh sửa ạ?
Và **học như thế nào để tối ưu và tăng khả năng cao đạt aim.** Em dự định đầu T7 thi ạ.

- Hiểu tiêu chí đánh giá
- Biết được điểm thành phần hiện tại
- Mở rộng kiến thức về nhiều chủ đề
- Luyện tập đều đặn dưới điều kiện phòng thi
- Có speaking partner/người có thể cho feedback



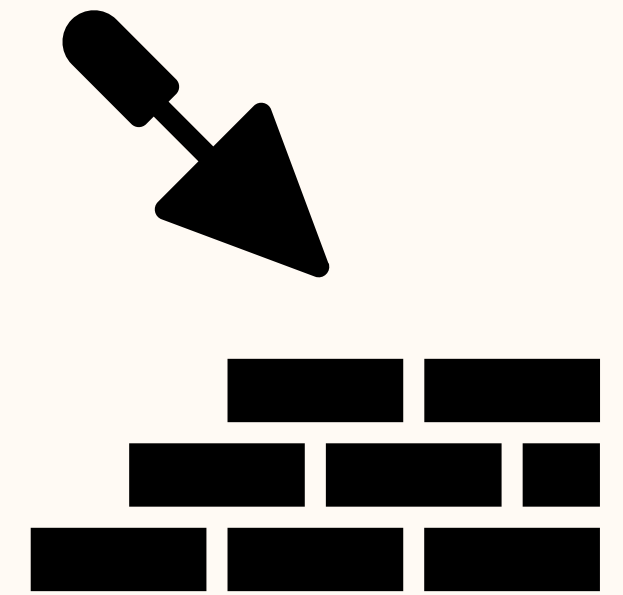
=> 4 tháng để nâng và ổn định band là có thể khi luyện tập có định hướng và kỉ luật

Q2: Mình muốn cải thiện kỹ năng Nói thì có phương pháp nào hiệu quả không ạ?



Kiến thức nền:

- Ngữ pháp - Grammar
- Từ vựng - Vocabulary
- Phát âm - Pronunciation



Kỹ năng:

Nghe - Bắt chước (sách báo, phim ảnh) - Cách dùng từ, cách phát âm, nhịp điệu, thái độ -> Shadowing

Q3: Làm sao để học từ vựng hiệu quả?

Tìm nghĩa/Definition

- Dùng từ điển gì (Anh-Việt/Anh-Anh)?
- Đã đọc tất cả các nghĩa được liệt kê?
- Đã đọc ví dụ?
- Đã lưu ý collocation (giới từ đi kèm)?



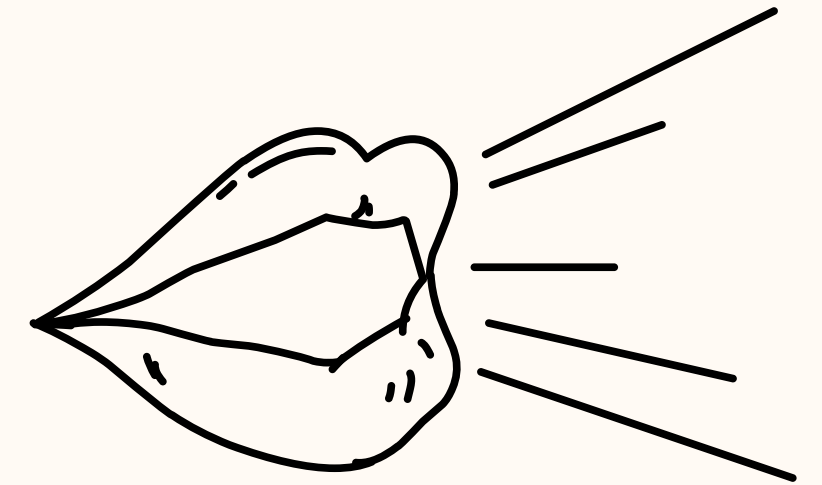
Học - Ôn từ vựng

- Dùng danh sách >< Dùng flashcard? (Active recall)
- Đã ôn lại bao nhiêu lần? (Space- Repetition)
- Tự kiểm tra - quiz mode? (Blooket/Quizlet)

Q3: Làm sao để học từ vựng hiệu quả? (Speaking)

- **Phát âm từ vựng**

- Check phát âm + nhấn trọng âm trong từ điển?
- Đọc thành tiếng ví dụ?
- Xem clip sử dụng từ/cụm từ?
- Bắt chước/Shadowing?



- **Ứng dụng từ vựng**

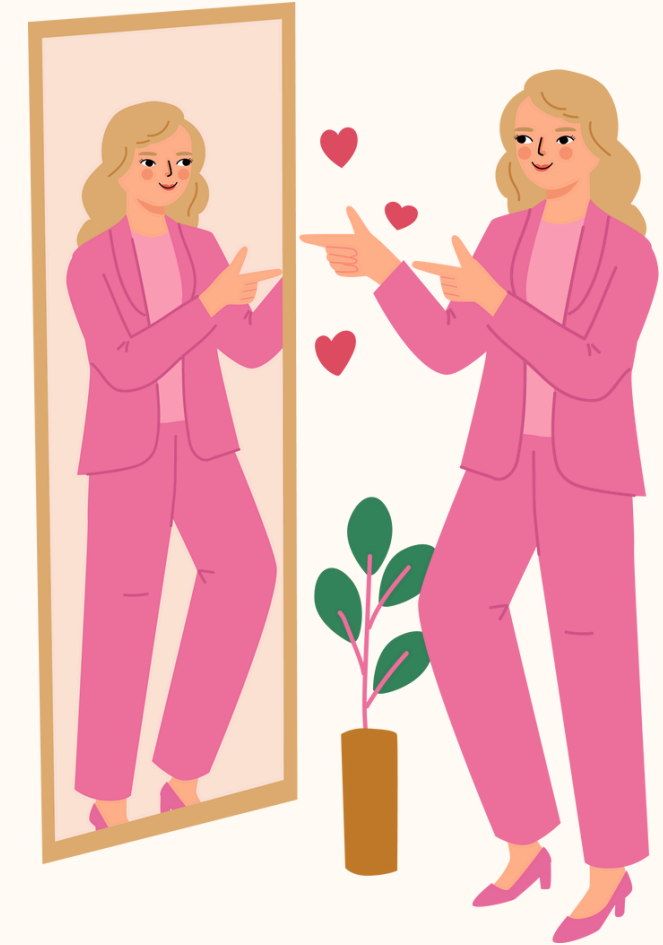
- Đặt câu có sử dụng từ vựng mới
- Check ngữ pháp (động từ đã chia thì, tính từ trước danh từ, số ít số nhiều, mạo từ a/an/the,...)
- Luyện đọc câu nhiều lần -> Bỏ giấy -> Thay đổi yếu tố trong câu (chủ ngữ, động từ, tính từ,...)

LỜI KHUYÊN CHO LUYỆN TẬP

Start small - Nói ngắn, nói hằng ngày

Practice makes perfect - Có công...

Luyện eye-contact - Luyện sự tự tin



LỜI KHUYÊN KHI ĐI THI

Khởi động cơ miệng

Hít thở sâu

***Nhắc nhở bản thân: Trò chuyện/Trao đổi
(x) kiểm tra kiến thức**

Describe a person you follow regularly on social media or other media

You should say:

- Who he/she is
- How you knew him/her
- What he/she posts on social media
- And explain why you follow him/her on social media



Describe a person you follow regularly on social media or other media

You should say:

- Who he/she is
- How you knew him/her
- What he/she posts on social media
- And explain why you follow him/her on social media



Describe a person you follow regularly on social media or other media

- **Who** he/she is -> Khanh Vy, young >< talented, popular MC
 - **Why:** inspirational, educational content
- **How** you knew him/her -> impression (Road to mt. Olympia) -> Facebook -> her videos -> hit following
- **What** he/she posts on social media -> her content: life sharing, education (language learning), soft skills (focusing)
- **How you feel** -> My feelings: Learn from content, helpful sources for English learning/teaching.

